

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HOÀ- TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2018.
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Tô Mạnh Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Trung Kiên.
- Ông Trần Huy Trình.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký TAND huyện Hạ Hòa.
- Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa: Không tham gia phiên tòa .
Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa , tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
Bị đơn: Anh **Đỗ Sỹ H**, sinh năm 1986.
Địa chỉ : Khu 1, xã B, huyện H1, tỉnh Phú Thọ.
(Chị T có mặt H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh Đỗ Sỹ H được tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện H1, tỉnh Phú Thọ vào ngày 18/11/2016 theo đúng quy định của pháp luật. Sau ngày kết hôn chị đi làm công nhân tại tỉnh Thái Nguyên, anh H đi làm ăn tự do tại Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng còn trẻ, sống xa nhau dẫn đến có những nghi ngờ nhau trong cuộc sống hàng ngày. Hơn nữa sau khi kết hôn do điều kiện công việc làm công nhân chị lại phải đi làm ngay, vợ chồng không chung sống cùng nhau, không có điều kiện để hiểu nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng. Đến đầu năm 2017 cả hai sống

ly thân chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chi đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

-Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị nhận nộp theo quy định của pháp luật.

- Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Trong bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt anh Đỗ Sỹ H trình bày:

Về thời gian, thủ tục kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng xảy ra như chị Hoàng Thị T đã trình bày là đúng. Đến đầu năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trầm trọng, cả hai sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh cũng xác nhận vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh có đơn đề nghị TAND huyện Hạ Hòa tỉnh Phú Thọ xét xử cho chị T được ly hôn vắng mặt anh theo quy định của pháp luật vì hiện nay anh đi làm ăn xa không có điều kiện có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án.

Ngoài ra anh không có yêu cầu đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ cho anh Đỗ Sỹ H có mặt để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Anh H được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị Tòa án xin xét xử cho chị T được ly hôn vắng mặt anh, căn cứ khoản 1 điều 228 - BLTTDS Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Đỗ Sỹ H được tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện H1, tỉnh Phú Thọ là một cuộc hôn nhân hợp pháp đúng quy định của pháp luật. Sau ngày kết hôn vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng còn trẻ, sống xa nhau dẫn đến có những nghi ngờ nhau trong cuộc sống hàng ngày. Đến đầu năm 2017 mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, cả hai sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Chị T và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều tự nguyện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, để các bên tự ổn định cuộc sống của mình. Vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng theo quan điểm của hai bên xét xử cho chị

T được ly hôn vắng mặt anh H là phù hợp quy định của pháp luật và cuộc hôn nhân thực tế của vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị T, anh H xác nhận vợ chồng không có con chung, không có yêu cầu đề nghị gì, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ cho vay chung công sức đóng góp chị T anh H đều xác nhận vợ chồng không có không yêu cầu đề nghị gì. Nhưng hiện nay anh H vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của hai bên nếu có yêu cầu đề nghị có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: - Chị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Đỗ Sỹ H.

Về con chung: Hai bên chị T anh H xác nhận vợ chồng không có con chung, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ cho vay chung, công sức đóng góp: Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản gì, nhưng hiện nay anh H vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của hai bên nếu có yêu cầu đề nghị có căn cứ đúng pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003380 ngày 22/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa tỉnh Phú Thọ (Xác nhận đã nộp đủ).

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị T có mặt được quyền kháng cáo anh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã B, huyện H1 nơi cư trú, lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- CC TH Dân sự;
- Lưu HS - VP
- UBND xã B

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tô Mạnh Tiến